

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2017/HNGĐ-ST  
Ngày: 13/9/2017  
V/v không công nhận quan hệ  
vợ chồng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, HẢI PHÒNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhạn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Văn Thôn;
2. Ông Lê Văn Huy.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Đăng Bùi là Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 về việc: “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 994/2017/QĐSTXX- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lã Thị L, sinh năm 1968, trú tại: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964, trú tại: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lã Thị L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn N xây dựng hạnh phúc với nhau được tự nguyện và có đăng ký kết hôn từ năm 1988 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn T), huyện A, thành phố Hải Phòng. Do thời gian lâu sơ xuất bà bị mất giấy chứng nhận kết hôn của vợ chồng. Sau khi cưới ông, bà chung sống tại khu V, thị trấn T, huyện A. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan

điểm, cách sống không phù hợp nên vợ chồng không tôn trọng nhau và nhiều lần xảy ra đánh chửi nhau mất tình cảm, ông N không quan tâm gia đình sống không có tình cảm với bà nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà sống ly thân với ông N từ đầu năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay bà xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn, bà đề nghị Toà án giải quyết ly hôn ông Nguyễn Văn N.

Về con chung: Bà và ông N có 02 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1988 và Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1994, hiện các con bà đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Bà tự thỏa thuận với ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông thống nhất với bà L về về thời gian kết hôn vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách, lối sống không phù hợp nhau, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, không có sự chia sẻ và quan tâm nhau. Bà L sống coi thường ông, ông tham gia nhưng bà L không nghe, vợ chồng mâu thuẫn không tránh được xô xát. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ông và bà L đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2016 đến nay. Nay bà L xin ly hôn ông, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông thống nhất vợ chồng có 02 con chung họ, tên, tuổi như bà L trình bày, hiện hai con của ông bà đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, công nợ: Ông tự thỏa thuận với bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Lã Thị L và bị đơn ông Nguyễn Văn N đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2016 đề nghị Hội đồng xét xử xử không công nhận bà Lã Thị L và ông Nguyễn Văn N là vợ chồng; về con chung: Bà L và ông N có 02 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1988 và Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1994, hiện các con của ông bà đã trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; về tài sản chung, công nợ: Bà L và

ông N không yêu cầu giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Buộc bà Lã Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lã Thị L và ông Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988 tại khu V, thị trấn T, huyện A, Hải Phòng. Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không có chung quan điểm, tính cách lối sống không phù hợp nhau. Vợ chồng sống không có sự chia sẻ, tin tưởng nhau nên nhiều lần xảy ra đánh chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; ông bà đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2016 đến nay hai bên không quan tâm đến nhau. Bà L và ông N đều khai vợ chồng lấy nhau có đăng ký kết hôn nhưng do sơ xuất bị mất không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn và có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn T. Căn cứ vào lời khai của các đương sự và xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn T không có tài liệu nào chứng minh được bà L và ông N có đăng ký kết hôn mà thực tế xác định bà L, ông N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c Mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 Nghị quyết của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2016. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lã Thị L và ông Nguyễn Văn N.

[3] Về con chung: Bà L và ông N có 02 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1988 và Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1994, hiện các con của ông bà đã trưởng thành vấn đề nuôi dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Bà L và ông N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lã Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c Mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 Nghị quyết của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lã Thị L và ông Nguyễn Văn N.

[2]. Về án phí: Bà Lã Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002561 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo bản án:

Bà Lã Thị L và ông Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhạn**